

BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2014

I. Đặc điểm tình hình:

Bước vào thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013, Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn có những thuận lợi và khó khăn như sau:

1. Thuận lợi:

- Thương hiệu: Trong những năm qua Công ty đã kiên trì xây dựng thương hiệu cho sản phẩm heo giống, heo hậu bị và heo thịt nên mặc dù tình hình thị trường hết sức ảm đạm, tiêu thụ sản phẩm gặp khó khăn song sản phẩm heo giống, heo thịt của Công ty vẫn tiêu thụ tốt (nhất là heo giống nuôi thịt) với giá bán heo giống thường cao hơn các đơn vị chăn nuôi heo khác, heo thịt giá bán ngang bằng với các đơn vị chăn nuôi lớn như CP, Japfa ...

- Cơ sở vật chất kỹ thuật chủ yếu là chuồng trại đã khấu hao gần hết, phần còn lại chủ yếu là khấu hao Trại Phước Tân, đàn heo nhập ngoại và hệ thống xử lý nước thải nên chi phí khấu hao tài sản ở mức vừa phải không cao, từ đó góp phần vào hiệu quả sản xuất.

- Nguồn vốn: Trong nhiều năm qua sản xuất kinh doanh có lợi nhuận khá, nguồn vốn tích lũy tăng song việc đầu tư xây dựng cơ sở mới thực hiện chậm lại nên nguồn vốn đáp ứng cho sản xuất dư, Công ty đã sử dụng để gửi ngân hàng góp phần mang lại thu nhập tài chính.

2. Khó khăn:

- Giá vật tư nguyên liệu, chi phí đầu vào ngày một tăng cao, sản xuất cung vượt cầu làm cho giá bán sản phẩm giảm mạnh và kéo dài đến 9 tháng đầu năm làm cho sản xuất kinh doanh gặp hết sức khó khăn.

- Các cơ sở chăn nuôi chính thức của Công ty là Trại heo Phú Sơn và Trại heo Long Thành đã xây dựng gần 30 năm nên nguồn bệnh tích nhiều đồng thời hầu hết chuồng trại của Công ty là chuồng hở nên việc thực hiện an toàn sinh học hết sức khó khăn. Khí hậu thời tiết ngày một khắc nghiệt, mùa khô thiếu nước ảnh hưởng lớn đến sức khỏe đàn heo. Tất cả các yếu tố trên đều làm cho năng suất chăn nuôi không tăng được mặc dầu Công ty đã thực hiện rất nhiều biện pháp để nâng cao năng suất chăn nuôi.

- Ngành chăn nuôi nói chung và chăn nuôi heo nói riêng có sự cạnh tranh gay gắt của các tập đoàn chăn nuôi có vốn đầu tư nước ngoài, các trang trại, các

hộ chăn nuôi, do đó giá bán sản phẩm hết sức bấp bênh, chủ yếu theo quy luật cung cầu.

II. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh :

Bảng kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | KH 2013 | TH 2013 | So sánh | |
|-----|------------------------------|---------|------------|------------|------------|--------------------|
| | | | | | KH 2013 | Cùng kỳ 2012 |
| I | Sản lượng hàng hóa thực hiện | | | | | |
| | Heo giống | Tấn | 800 | 827 | 103 | 131 |
| | Heo thịt | Tấn | 3.200 | 3.180 | 99 | 91 |
| II | Doanh thu | Tr.đồng | 181.000 | 196.819 | 109 | 93 |
| III | Lợi nhuận | Tr.đồng | 4.000 | 11.713 | 293 | 49 |
| IV | Nộp ngân sách | Tr.đồng | 1.240 | 2.944 | 237 | 47 |
| V | Tỷ suất lợi nhuận/vốn | % | 3,04 | 8,59 | 282 | 42 |
| VI | Thu nhập BQ/người/tháng | Tr.đồng | 7,0 | 7,57 | 108 | 97 |

Nhìn chung kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013 thì các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, tỷ suất lợi nhuận đều thấp hơn nhiều so với thực hiện năm 2012 do giá bán giảm mạnh và kéo dài song so với kế hoạch năm 2013 thì hầu hết các chỉ tiêu chúng ta đều đạt và vượt tương đối cao, điều đó thể hiện sự nỗ lực phấn đấu của tập thể CBCNVC lao động trong tình hình hết sức khó khăn.

2. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu KTKT:

Mặc dầu thời tiết nắng nóng cũng như ảnh hưởng của dịch bệnh PRRS làm cho đàn heo nái bị sảy thai nhiều, đồng thời đàn heo con bị dịch tiêu chảy cấp trong tháng 6 năm 2013 song nhờ thực hiện kịp thời các giải pháp đồng bộ về thú y cũng như thức ăn, do đó năng suất chăn nuôi trong quý 4 năm 2013 có cải thiện đáng kể, song chỉ tiêu KTKT năm 2013 thấp hơn năm 2012 nhưng đạt cao hơn năm 2011.

Bảng chỉ tiêu KTKT năm 2013

| Chỉ tiêu | ĐVT | GG | TP1 | TP2 | LT | PT |
|----------------------------------|---------|-------|-------|-------|-------|-------|
| BQ số con sống lứa | Con | 9.25 | 9.69 | 9.51 | 8.83 | 10.06 |
| BQ số con đẻ nuôi/lứa | Con | 8.85 | 9.24 | 9.05 | 8.19 | 9.27 |
| Số con cai sữa/lứa | Con | 7.96 | 8.37 | 8.26 | 7.87 | 8.84 |
| Tỷ lệ nuôi sống 0 - CS | % | 91.06 | 91.38 | 91.79 | 95.23 | 93.41 |
| Tỷ lệ đẻ | % | 63.13 | 70.75 | 70.64 | 62.66 | 68.60 |
| Nhịp đẻ | Lứa/năm | 1.90 | 2.06 | 2.05 | 1.82 | 2.10 |
| Số con CS/nái/năm | Con | 15.36 | 17.33 | 17.18 | 14.32 | 18.56 |
| Tăng trọng/con/ngày heo CS | Gram | 333 | 305 | | 382 | 317 |
| TTTA/1 kg tăng trọng heo CS | Kg | 1.88 | 1.80 | | 1.75 | 1.89 |
| TL loại + tử heo CS | % | 6.35 | 9.48 | | 2.30 | 5.85 |
| Tăng trọng/con/ngày heo HB,thịt | Gram | 607 | 626 | | 629 | 593 |
| TTTA/1 kg tăng trọng heo HB,thịt | Kg | 2.91 | 3.29 | | 3.23 | 3.39 |
| TL loại tử heo HB, thịt | % | 5.39 | 4.31 | | 2.13 | 3.91 |

Sở dĩ đạt được thành tích trên đó là do Công ty thực hiện các giải pháp:

*** Về triển khai và điều hành kế hoạch sản xuất:**

Ngay từ đầu năm, Ban Giám đốc đã nhận thấy được những khó khăn, tất cả các sản phẩm tiêu thụ của Công ty như heo giống, heo thịt, heo hậu bị thì chỉ có heo giống nuôi thịt là kinh doanh đang có lãi nên Công ty đã chủ động tăng cường bán heo giống nuôi thịt trong 6 tháng đầu năm nhằm giảm lỗ trong chăn nuôi heo thịt và heo hậu bị do không bán giống được phải bán thịt, đến tháng 9/2013 tình hình thị trường có sự thay đổi, heo thịt được xuất sang Trung Quốc đã kéo giá bán heo thịt tăng lại và nhu cầu mua heo hậu bị tăng cao, Công ty đã nâng trọng lượng xuất chuồng heo thịt cũng như tăng cường bán heo hậu bị đực, cái; từ đó tăng doanh thu bán hàng, góp phần tăng lợi nhuận.

*** Về giải pháp kỹ thuật:**

+ **Về con giống:** Thường xuyên chọn lọc để nâng cao chất lượng đàn heo giống gốc (ông bà). Kết hợp với việc nhập ngoại heo giống để cải thiện chất lượng đàn heo giống của Công ty. Trong năm 2013, Công ty đã đầu tư 4.121 triệu đồng nhập ngoại 65 heo giống từ Đan Mạch. Từ đó đã góp phần cải thiện chất lượng đàn heo giống giúp cho thương hiệu con giống của Công ty được giữ vững và nâng cao trên thị trường.

+ Về thức ăn:

- Xây dựng công thức thức ăn cho đàn heo nái mang thai phù hợp theo hướng nâng cao chất lượng để nâng cao sức khỏe cho đàn nái mang thai, từ đó góp phần tăng số con đẻ ra/nái trong những tháng cuối năm.

- Xây dựng khẩu phần thức ăn cho đàn heo theo tình hình biến động giá cả của nguyên liệu nhằm đưa ra công thức vừa giảm giá thành vừa phù hợp với nhu cầu của đàn heo.

- Thường xuyên thực hiện các thí nghiệm so sánh sử dụng thức ăn cho đàn heo do Công ty sản xuất với thức ăn do các công ty lớn như Proconco để đưa ra công thức phù hợp và có hiệu quả cao nhất.

+ **Về thú y:** Thực hiện các biện pháp để đảm bảo an toàn dịch bệnh cho đàn heo như:

- Sử dụng vaccine tai xanh (PRRS) trên đàn nái sinh sản, góp phần giảm tỷ lệ sảy thai trên đàn nái.

- Thực hiện chương trình giám sát huyết thanh học đối với những bệnh quan trọng như: dịch tả, FMD ... để tìm ra quy trình tiêm phòng phù hợp nhất.

- Duy trì thường xuyên công tác kiểm tra việc thực hiện quy trình tiêm phòng trên đàn heo.

- Thường xuyên thí nghiệm các loại vaccine phòng bệnh nhằm bảo đảm an toàn dịch bệnh và giảm chi phí phòng ngừa dịch bệnh.

*** Về mặt quản lý:**

- Phát động phong trào thực hành tiết kiệm rộng khắp trong toàn thể CBCNV lao động.

- Về đầu tư: Trong tình hình tiêu thụ sản phẩm khó khăn, giá bán giảm mạnh nên Công ty chủ trương chỉ đầu tư mua sắm tài sản phục vụ thiết thực cho việc bảo vệ và giảm thiểu tối đa tác động của sản xuất đối với môi trường như đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải giai đoạn II nhằm bảo đảm nước thải đạt tiêu chuẩn cột B, từ đó giúp cho Công ty duy trì được sản xuất đến năm 2018 theo quyết định của UBND tỉnh, đồng thời tận dụng khí biogas để chạy máy phát điện góp phần giảm chi phí tiền điện phục vụ cho sản xuất. Đầu tư cho việc cải thiện chất lượng sản phẩm giúp cho Công ty tiêu thụ hết sản phẩm. Riêng đầu tư để xây dựng cơ sở sản xuất mới, tạm thời thực hiện chậm lại.

*** Về bảo vệ môi trường:**

- **Xử lý nước thải:** Ngày 20/4/2011 Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn đã tiến hành thi công hệ thống xử lý nước thải trại heo bằng hầm biogas và hồ sinh học công suất xử lý 500 m³ /ngày đêm, kinh phí xây dựng 4 tỷ đồng gồm: 2 hầm biogas 13.000m³, hồ sục khí 2.000 m³ và 3 hồ sinh học 17.000 m³; công trình đã hoàn thành và đưa vào vận hành từ ngày 30/11/2011. Sau khi vận hành thử, một số chỉ tiêu của nước thải đã được cải thiện, tuy nhiên vẫn chưa đạt yêu cầu cột B theo Quy chuẩn QCVN 24:2009 nên Công ty tiếp tục đầu tư giai đoạn II của hệ thống xử lý nước thải với kinh phí gần 3 tỷ đồng và kết hợp với các biện pháp nhằm giảm thiểu ô nhiễm như: giảm quy mô đàn heo, thu gom khoảng 60 – 70% chất thải rắn (phân heo) trước khi đưa vào hầm chứa, xây thêm hồ xử lý hóa chất và lót bạt ở ba hồ sinh học. Với các biện pháp như trên, kết quả của một số thông số nước thải đầu ra của Công ty đã đạt yêu cầu nhưng vẫn còn một vài thông số

chưa đạt, Công ty đã yêu cầu đơn vị xây dựng hệ thống xử lý nước thải tiếp tục khắc phục để đạt cột B như đã cam kết.

- Đề án Bảo vệ môi trường: Công ty đã lập Đề án bảo vệ môi trường chi tiết đối với hoạt động chăn nuôi heo và chế biến thức ăn gia súc cung cấp cho đàn heo của Công ty và đã được Đoàn kiểm tra của Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, đánh giá và đóng góp ý kiến, Công ty đã chỉnh sửa đề án hoàn chỉnh và đã gửi đi vào đầu tháng 01/2014.

III. Phương hướng nhiệm vụ năm 2014:

1. Nhận định về thị trường:

Nhìn chung thị trường tiêu thụ các sản phẩm chăn nuôi trong năm 2014 vẫn diễn biến phức tạp khó lường, các đơn vị chăn nuôi có vốn đầu tư nước ngoài vẫn tiếp tục tăng quy mô, các trang trại chăn nuôi vẫn tiếp tục phát triển và không ngừng mở rộng quy mô, do đó nếu heo thịt không xuất đi Trung Quốc và Campuchia được thì trong những tháng tới giá bán heo thịt có thể giảm, kéo theo giá bán heo giống nuôi thịt, heo hậu bị giảm theo. Cho nên theo nhận định chung trong 6 tháng đầu năm 2014 sản xuất kinh doanh có lãi, còn 6 tháng cuối năm còn diễn biến phức tạp khó lường.

2. Đặc điểm tình hình năm 2014:

a. **Thuận lợi:** Nhìn chung các thuận lợi vẫn duy trì được như năm 2013.

b. **Khó khăn:** Ngoài những khó khăn như đã trình bày trong năm 2013, riêng năm 2014 còn thêm những khó khăn đó là: một số chi phí đầu vào tiếp tục tăng như chi phí điện, chi phí tiền lương, BHXH ... do lương tối thiểu vùng tăng, chi phí cho việc vận hành xử lý nước thải hiện nay cũng rất lớn như chi phí khấu hao hệ thống nước thải giai đoạn II, chi phí khấu hao cho hệ thống xử lý nước thải Trại Phước Tân.

3. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014:

| Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch | Mục tiêu phấn đấu |
|--------------------------------|---------|----------|-------------------|
| - Sản lượng hàng hóa tiêu thụ | | | |
| + Heo giống: Số con | Con | 32.600 | 38.000 |
| Trọng lượng | Tấn | 808 | 950 |
| + Heo thịt các loại: Số con | Con | 20.600 | 27.000 |
| Trọng lượng | Tấn | 2.434 | 3.000 |
| - Doanh thu bán hàng | Tr.đồng | 151.000 | 195.000 |
| - Lợi nhuận | Tr.đồng | 5.000 | 15.000 |
| - Nộp ngân sách | Tr.đồng | 1.155 | 3.355 |
| - Tỷ suất lợi nhuận | % | 3,74 | 11,22 |
| - Tiền lương BQ người LĐ/tháng | Tr.đồng | 7,0 | 7,5 |

4. Các giải pháp thực hiện:

- Về điều hành và triển khai kế hoạch sản xuất:

+ Quy mô đàn: Giữ vững quy mô đàn heo trong khi chưa xây dựng được cơ sở mới.

+ Về tiêu thụ sản phẩm: Hiện tại các sản phẩm tiêu thụ heo giống, heo hậu bị và heo thịt đều kinh doanh có lãi không nhiều, do đó để đảm bảo lợi nhuận đạt và vượt mức kế hoạch đề ra, Công ty sẽ tăng cường bán nhiều heo giống nuôi thịt, heo hậu bị đực cái, chỉ giữ lại nuôi thịt và tăng đàn nái khi tiêu thụ sản phẩm không được hoặc bán thấp dưới giá thành, nhằm đạt và vượt kế hoạch lợi nhuận trong 6 tháng đầu năm. Riêng 6 tháng cuối năm tùy theo diễn biến của thị trường sẽ điều hành thực hiện kế hoạch sản xuất một cách linh hoạt.

- Giải pháp về kỹ thuật:

+ Công tác giống:

♦ Nhập ngoại tinh heo giống từ Hoa Kỳ để cải thiện chất lượng đàn heo một cách hiệu quả với chi phí thấp nhất.

♦ Tiếp tục nhân đàn heo giống Đan Mạch, tăng quy mô đàn heo giống ông bà để tạo ra nhiều heo hậu bị nhằm chuẩn bị đàn heo hậu bị khi xây dựng xong trại heo mới tại Xuân Lộc.

+ Công tác thú y:

♦ Thực hiện các biện pháp để bảo đảm an toàn dịch bệnh cho đàn heo như thực hiện chương trình giám sát huyết học đối với những bệnh quan trọng như dịch tả, FMD, tai xanh ... tăng cường kiểm tra giám sát chặt chẽ việc thực hiện quy trình phòng ngừa dịch bệnh.

♦ Tiếp tục thí nghiệm khảo sát và sử dụng các loại vaccine cùng chủng loại song chi phí thấp để nâng cao hiệu quả sử dụng vaccine.

♦ Thực hiện các giải pháp để nâng cao tỷ lệ nuôi sống trên giai đoạn heo con sau cai sữa.

+ Công tác thức ăn:

♦ Tiếp tục sử dụng thức ăn của Công ty Proconcon trên đàn heo giống gốc và thí nghiệm sử dụng cám trên đàn heo thịt để đánh giá hiệu quả sử dụng cám do Công ty sản xuất so với cám mua tại Công ty Proconco.

♦ Thường xuyên khảo sát tình hình biến động giá nguyên liệu đầu vào để xây dựng khẩu phần thức ăn vừa tiết kiệm giá thành vừa phù hợp với nhu cầu đàn heo của Công ty.

- Các giải pháp về quản lý:

+ Phát động phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng lãng phí trong toàn thể CBCNV lao động.

+ Tăng cường công tác thăm dò nghiên cứu thị trường để tiêu thụ hết sản phẩm nhất là sản phẩm heo hậu bị đực, cái đồng thời đề ra giá bán sản phẩm cũng như giá mua nguyên liệu một cách hợp lý, sát với thị trường.

+ Thực hiện tốt công tác khoán sản phẩm và trả lương theo sản phẩm nhằm kích thích người lao động hăng hái thi đua lao động sản xuất, tăng năng suất chăn nuôi, chất lượng sản phẩm và nâng cao thu nhập cho người lao động.

- Về đầu tư:

+ Tập trung đầu tư xây dựng cơ sở chăn nuôi tại khu công nông nghiệp Agropark với quy mô giai đoạn I: 1.200 nái để phục vụ cho việc di dời từng bước Trại heo Phú Sơn theo phương án di dời đã được UBND tỉnh gia hạn đến năm 2018.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 và phương hướng nhiệm vụ năm 2014.

Phú Sơn, ngày tháng 4 năm 2014

GIÁM ĐỐC

Hà Văn Sơn